

Bản án số:135/2019/HS-ST

Ngày: 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy

2. Bà Tống Thị Kim Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 15/10/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

N T K (tên gọi khác:/), sinh năm 19XX tại Thành phố C; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp NT 1A, xã NA, huyện PD, Thành phố C; Nơi cư trú: 559/8A 1A, xã APT, huyện BC, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông N V Đ sinh năm 1955 và con bà Đ T L, sinh năm 1960; chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà NT T T, sinh năm 1981; địa chỉ: 7XX lô Y, ĐVB, Phường XX, Quận X, Thành phố H (Có mặt).

- Ông N V P, sinh năm 1975; địa chỉ: 73 H, phường V, Thành phố T, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2019, tại trước số 60C Nguyễn Thị Thập, phường B, Quận 7, Thành phố H; N T K bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – CAQ7 bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi quần của Khởi 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 7, N T K khai nhận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy do K mua của một người thanh niên tên T (không rõ

nhân thân, lai lịch), mua tại hẻm 45 NTT, phường O, Quận I, với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 1159/KLGD-H ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên N T K và hình dấu Công an phường B, Quận 7 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2942g, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 149/CT- VKSQ7 ngày 17/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo N T K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn N T K thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ vào theo Kết luận giám định số 1159/KLGD-H ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên N T K và hình dấu Công an phường B, Quận 7 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2942g, loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy thu giữ của bị cáo N T K, niêm phong số vụ 131.

- 01 điện thoại di động Nokia, bị cáo K sử dụng để mua ma túy, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy hiệu Yahate, biển số 79H4-9949. Qua xác minh, xe do ông N V P đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015, ông P đã bán xe cho một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra, K khai: chiếc xe trên do vợ chồng ông T, bà T là chị ruột của K mua và cho K mượn làm phương tiện đi lại làm ăn. Tại phiên tòa, bà Trúc xác định chiếc xe trên là xe của bị cáo N T K, vợ chồng ông bà đứng ra mua dùm cho K (việc mua bán không thực hiện công chứng, chứng thực) và K đã trả tiền cho ông bà xong. Bị cáo N T K dùng xe này làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo N T K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo N T K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy thu giữ của bị cáo N T K
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy hiệu Yahate, biển số 79H4-9949, số khung RLSCF4H0A0104898, số máy F4A5164058.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 131 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Trúc được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ (TK. Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Trần Thị Ngọc Phương